

QUYẾT ĐỊNH

Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Báo cáo kinh tế kỹ thuật Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp mở rộng trụ sở làm việc và trang thiết bị của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 672/BC-SKHĐT ngày 21 tháng 9 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Báo cáo kinh tế kỹ thuật Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp mở rộng trụ sở làm việc và trang thiết bị của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp Đồng Nai với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Sở Công thương chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định và lưu ý:

- Căn cứ vào kế hoạch bố trí vốn để có tiến độ tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp, khi ký hợp đồng với nhà thầu có thỏa thuận rõ, tránh việc nhà thầu thắc mắc yêu cầu bổ sung kế hoạch vốn.

- Chủ đầu tư quản lý đầu tư xây dựng công trình theo quy định và lưu ý thực hiện nội dung đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 672/BC-SKHĐT ngày 21 tháng 9 năm 2020.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Công thương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

Nguyễn Quốc Hùng

PHỤ LỤC 01 KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 01 (xây dựng): Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp mở rộng trụ sở làm việc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp Đồng Nai; nội dung công việc theo Quyết định số 2935/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.	2.834.682.000 (Hai tỷ, tám trăm ba mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghiệp).	Chào hàng cạnh tranh thông thường qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Từ Quý III năm 2020	Trộn gói	Tối đa 120 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
2	Gói thầu số 02 (thiết bị): Cung cấp và lắp đặt thiết bị của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp Đồng Nai (bao gồm số lượng và chủng loại theo phụ lục 02 đính kèm).	1.438.300.000 (Một tỷ, bốn trăm ba mươi tám triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghiệp).	Chào hàng cạnh tranh thông thường qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Từ Quý III năm 2020	Trộn gói	Tối đa 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
3	Gói thầu số 03 (tư vấn): Lập Hồ sơ yêu cầu (E-HSMT) và đánh giá hồ sơ đề xuất (E- HSDT) gói thầu số 01, 02.	17.395.000 (Mười bảy triệu, ba trăm chín mười lăm nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghiệp).	Chỉ định thầu rút gọn		Từ Quý III năm 2020	Trộn gói	Tối đa 15 ngày cho việc lập E- HSMT và 25 ngày cho việc đánh giá E- HSDT đối với mỗi gói thầu

4	Gói thầu số 04 (tư vấn): Thẩm định E-HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01, 02.	4.834.000 (Bốn triệu, tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghịệp).	Chỉ định thầu rút gọn		Từ Quý III năm 2020	Trọn gói	Tối đa 10 ngày cho mỗi loại công việc
5	Gói thầu số 05 (tư vấn): Giám sát thi công xây dựng gói thầu số 01.	91.238.000 (Chín mươi một triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghịệp).	Chỉ định thầu rút gọn		Từ Quý III năm 2020	Trọn gói	Tối đa 120 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
6	Gói thầu số 06 (tư vấn): Thẩm định giá thiết bị gói thầu số 02.	7.200.000 (Bảy triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghịệp).	Chỉ định thầu rút gọn		Từ Quý III năm 2020	Trọn gói	Tối đa 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
7	Gói thầu số 07 (phi tư vấn): Bảo hiểm rủi ro của chủ đầu tư trong quá trình thi công xây dựng gói thầu số 01.	3.685.000 (Ba triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghịệp).	Chỉ định thầu rút gọn		Từ Quý III năm 2020		Tối đa 120 ngày kể từ ngày ký hợp đồng + thời gian bảo hành công trình.
Tổng giá trị các gói thầu		4.397.334.000 đồng (Bốn tỷ, ba trăm chín mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng chẵn).						

PHỤ LỤC 02 KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai).

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung chi phí	Số lượng	Kí hiệu	Thành tiền
Gói thầu số 02 (thiết bị): Cung cấp và lắp đặt thiết bị của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp Đồng Nai				
I	TBHM Cải tạo khối nhà làm việc hiện hữu 02 tầng phía trước			
1	Máy tính bàn.	Bộ	1	15.000.000
2	Tủ kệ đựng hàng trưng bày.	Chiếc	60	300.000.000
3	Tivi 50inch.	Cái	1	40.000.000
4	Bộ bàn ghế tiếp khách.	Bộ	1	10.000.000
5	Bộ bàn ghế làm việc tại phòng tiếp khách.	Bộ	1	10.000.000
6	Hệ thống camera cho Showroom (10 cái camera và bộ lưu trữ dữ liệu)	Bộ	1	80.000.000
7	Bình chữa cháy PCCC	Cái	6	1.980.000
8	Máy lạnh	Bộ	12	168.000.000
II	Cải tạo khối nhà làm việc hiện hữu 02 tầng phía sau			
1	Máy tính bàn	Bộ	21	315.000.000
2	Bàn ghế văn phòng	Bộ	20	100.000.000
3	Bàn ghế hội trường (loại 3 ghế, 1 bàn dài).	Bộ	30	150.000.000
4	Tủ đựng hồ sơ	Chiếc	9	45.000.000
5	Máy in	Chiếc	4	40.000.000
6	Bình chữa cháy PCCC	Cái	8	2.40.000
7	Máy lạnh	Bộ	10	140.000.000
III	Xây dựng công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật khác			
1	Data switch - vga 8 port - 150Mhz	Bộ	5	3.630.000
2	Dây cáp mạng Internet	M	450	3.960.000
3	Nhân công lắp đặt	Công	10	3.850.000
4	Router Gigabit Wi-Fi Băng Tần Kép (phát wifi)	Bộ	5	9.240.000
Tổng cộng (I + II + III)				1.438.300.000

